

Số: 78/2017/QĐST-HNGĐ

Sông Mã, ngày 07 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2017/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: bản K, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Anh Sa Trọng Q, sinh năm 1975.

Địa chỉ: bản K, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị H. Trú tại bản K, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sông Mã, do ông Nguyễn Văn L - chức vụ Phó giám đốc, là người đại diện.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 147, Điều 205, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Sa Trọng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về tình cảm*: Chị L và anh Q nhất trí thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị L và anh Q có 01 con chung là cháu Sa Thị Huyền Tr, sinh ngày 16/5/2003. Cả chị L và anh Q đều có điều kiện, nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu Tr lại muốn ở cùng với chị L. Do vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của cháu Sa Thị Huyền Tr. Anh Quân có quyền đi, lại thăm con không ai được quyền ngăn cản.

* *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị L và anh Q tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

* *Về tài sản chung*: Chị L và anh Q tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết. Tuy nhiên, có đề nghị thể hiện trong quyết định. Sự thoả thuận của anh, chị cụ thể như sau:

- Anh Q được quản lý, sử dụng và định đoạt ngôi nhà xây cấp IV tại bản K, xã N và anh Q trả phần chênh lệch bằng tiền cho chị L là 50.000.000VNĐ (Năm mươi triệu). Anh Q, chị L tự thoả thuận thời điểm trả tiền chênh lệch cho chị L chậm nhất vào ngày 15/11/2017.

- Các tài sản, vật dụng khác trong nhà anh chị tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Chị L và anh Q có 02 khoản nợ chung gồm:

- Nợ bà Trần Thị H 10.000.000VNĐ (Mười triệu).

-Nợ (trong hạn) Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sông Mã 12.000.000VNĐ (Mười hai triệu).

Về nợ chung, chị L và anh Q tự thoả thuận, thống nhất chị L nhận và có trách nhiệm trả nợ đầy đủ cho bà Trần Thị H; anh Q nhận và có trách nhiệm trả nợ đầy đủ kèm theo các điều kiện khác (theo sổ vay vốn) cho Ngân hàng Chính sách huyện Sông Mã.

* *Về án phí*: Chị Phạm Thị L nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số: 04370 ngày 16/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã. Chị L được hoàn trả lại 150.000 đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;*
- *UBND xã Nà Nghịu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết